TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2025/HS-ST
Ngày: 27-11- 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ và bà Vương Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp P, xã C, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ D, ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1971; có hai em, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; bị cáo chưa có vợ con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2025; tiền án, tiền sự: không. Có mặt.

- *Bị hại:* chị Lưu Thị Cẩm N, sinh năm: 1988, thường trú: Khóm T, phường C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: 1275/4 quốc lộ A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Phùng Thái B, sinh năm 1998; thường trú: thôn T, xã K, thành phố Hải Phòng; địa chỉ cư trú: C đường X, khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người làm chứng:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09/07/2025, Nguyễn Văn Đ gọi điện qua ứng dụng Zalo rủ chị Lưu Thị Cẩm N và chị Nguyễn Thị L đi uống cà phê tại khu

vực nhà thờ L1 thuộc phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, màu trắng đen, biển số 67E1-558.93 đến điểm hẹn gặp Đ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, chị L điều khiển xe mô tô đến gặp chị N và Đ. Sau đó, Đ, chị N và chị L cùng đến Quán cà phê "Hát Với Nhau" tại khu phố B, phường L để uống cà phê.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/7/2025, Đ tiếp tục rủ chị N và chị L đi uống bia. Đông mượn xe mô tô hiệu Honda Future, màu trắng, biển số 67E1-558.93 của chị N đi đón thêm người bạn tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Chị L điều khiển xe môtô chở chị N đến khu vực nhà thờ L1 chờ Đ và M. Khoảng 20 phút sau, Đ chở M đến và cùng với chị L, chị N đi đến Quán ốc "Đ1" tại đường B thuộc khu phố H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh uống bia. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/7/2025, cả nhóm đến Công viên C thuộc khu phố C uống sữa. Đến 01 giờ 30 phút ngày 10/07/2025, Đ tiếp tục mượn xe môtô biển số 67E1-558.93 của chị N để chở M về nhà. Chị N và chị L ngồi tại Công viên đợi. Đ điều khiển xe mô tô chở M về đến phòng trọ thuộc khu vực chợ D thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị N mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ "Trọng Tín 2" thuộc phường A, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 20.000.000đ. Đ sử dụng số tiền trên mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 12 Pro Max với giá 9.200.000đ, số tiền còn lại 10.800.000đ Đông tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn.

Đến ngày 11/7/2025, chị N phát hiện Nguyễn Văn Đ tại Quán cà phê "ViVa" tại địa chỉ: số I, đường T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên trình báo Công an phường B bắt giữ và giao cho Công an phường L xử lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số: 5627/KL-HDĐGTS ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 67E1-558.93, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Future FI, màu sơn trắng đen, số khung: RLHJC7655PY146347, số máy: JC90E0478156 có giá trị 28.767.000đ.

Kết luận giám định số: 890/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Đối với video Clip thu được tại cửa hàng cầm đồ "Trọng Tín 2" ghi hình diễn biến vụ việc Nguyễn Văn Đ đến cầm cố xe mô tô hiệu Honda Future, màu trắng đen biển số 67E1-558.93 của chị N thể hiện: Không phát hiện dấu vết cắt, ghép và chỉnh sửa hình ảnh và đoạn video.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, màu trắng đen, biển số 67E1-558.93 của chị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số sê-ri: GONFMSBFOD42, dung lượng 128 GB.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-KV16 ngày 23/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân

dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng: 01 (một) xe môtô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại: Future, màu trắng đen, biển số 67E1-558.93 là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị Cẩm N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị N.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số sê-ri: GONFMSBFOD42, dung lượng 128 GB, đây là tài sản do Nguyễn Văn Đ dùng số tiền cầm cố xe để mua, sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phùng Thái B là chủ cửa hàng cầm đồ "Trọng Tín 2" yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nên đề nghị buộc Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho cho anh B số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ không tranh luận, đối đáp gì, đồng ý trả cho anh Phùng Thái B 20.000.000 đồng. Tại phần nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, anh Phùng Thái B yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng không ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/07/2025, Nguyễn Văn Đ lợi dụng sự tin tưởng của chị N cho Đ mượn xe. Sau khi nhận xe, Đ đã đem xe mô tô hiệu Honda Future, màu trắng đen, biển số 67E1-558.93 của chị N đi cầm cố cho anh Phùng Thái B được 20.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe, Đ mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số sê-ri: GONFMSBFOD42, dung lượng 128 GB và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV16 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô biển số 67E1-558.93, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Future FI, màu sơn trắng đen, số khung: RLHJC7655PY146347, số máy: JC90E0478156 có giá trị 28.767.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xét yêu cầu của anh Phùng Thái B là chủ cửa hàng cầm đồ "Trọng Tín 2" yêu cầu Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả cho anh Phùng Thái B, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[12] Xét điện thoại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số sê-ri: GONFMSBFOD42, dung lượng 128 GB, Nguyễn Văn Đ dùng số tiền 20.000.000 đồng cầm cố xe để mua. Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả cho anh Phùng Thái B 20.000.000 đồng nên cần trả lại điện thoại cho bị cáo.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vự 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[14] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản'.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ trả cho cho anh Phùng Thái B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số sê-ri: GONFMSBFOD42, dung lượng 128 GB.

4. Về án phí sơ thẩm: áp dụng 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 16 – TP.HCM;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS thành phố Hồ Chí Minh
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 27 CA thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 81 CA thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền